

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ - ST

Ngày 29 tháng 9 năm 20120

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tôn Thiết

Bà Bùi Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/4/2020 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa chị Lê Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quốc Ch ngày 22/5/2010 trước khi cưới có tìm hiểu, cưới có đăng ký tại UBND thị trấn Vĩnh Tường khi

cưới chị làm ở trạm y tế xã Vũ Di anh Ch làm tại Công ty cơ khí chính xác Việt Nam 1 ở thành phố Vĩnh Yên. Cưới xong chị về làm dâu và ở chung với gia đình anh Ch tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, tháng 4/2011 anh Ch nghỉ việc ở Công ty sau đó chơi lô đề, cờ bạc chị khuyên nhưng anh không nghe. Năm 2013 anh chơi lô đề cờ bạc nên đã phải gán chiếc xe máy sau đó chị và gia đình chung tay trả nợ để anh không bị uy hiếp đến tính mạng (chị trả cho anh 6.000.000đ). Mặt khác do anh Ch không có công ăn việc làm ổn định nên thường uống rượu say về nhà vào lúc đêm khuya, không chăm sóc con cái nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Khi chị mang thai cháu thứ 2 được 05 tháng thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn (trên đường đưa cháu V đi khám bệnh) nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, khi chị về nhà anh Ch lấy quần áo thì bị anh đánh gia đình có những lời nói xúc phạm đến chị. Tối ngày 27/3/2020 vợ chồng mâu thuẫn anh Ch đánh, đấm, đập mặt đập đầu chị vào bàn uống nước bị chảy máu ở vùng dưới mắt phải, chị hô anh em nhà chồng đến nhưng không ai vào can ngăn chị gọi điện cho bố mẹ chồng đưa đi viện nhưng bố mẹ không về (bố mẹ ngủ ở trang trại). Sau chị phải nhờ chị Hoàng Thị Thu H (hàng xóm) đưa đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường điều trị đến ngày 02/4/2020 ra viện, sau khi ra viện chị về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Ch.

Việc anh Ch cho rằng nếu chị muốn ly hôn thì yêu cầu ông T bà C (bố mẹ chị) phải trả cho anh số tiền bán đất khoảng 2.000.000.000đ, do năm 2012 anh đầu tư chung và góp 180.000.000đ với bố mẹ chị để mua thửa đất số 142, diện tích 125m² ở tại xã Vũ là không đúng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết sự việc trên, sau này nếu anh Ch có yêu cầu thì chị và anh Ch sẽ giải quyết bằng một việc kiện khác.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Quốc Ch vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 15/5/2020 anh Ch trình bày: Anh thừa nhận chị Th trình bày đúng về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống, nhưng về sau cuộc sống phát sinh nhiều mối quan hệ nên vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn chủ yếu về làm ăn kinh tế bị thua lỗ. Ngoài ra chị Th đối nội, đối ngoại không tốt hai gia đình đã

nhiều lần can thiệp hoà giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có hạnh phúc nên chị Th tự bỏ về nhà ngoại ở từ tháng 4/2020 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý vì anh muốn con cái đủ tuổi để lựa chọn ở với ai, nếu chị Th muốn ly hôn thì gia đình chị Th phải trả cho anh số tiền bán thửa đất số 142, diện tích 125m² ở tại xã Vũ Di trị giá khoảng 2.000.000.000đ. Do năm 2012 anh có đầu tư chung với ông T bà C (bố mẹ chị Th) anh có góp 180.000.000đ, bố mẹ chị Th góp 100.000.000đ để mua thửa đất trên.

Về con chung: Chị Th anh Ch thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 06/4/2011 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 26/11/2013 hiện nay 02 cháu đang ở với anh Ch, ly hôn chị Th xin nuôi cháu Ph còn cháu V để cho anh Ch nuôi không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ch không đồng ý và xin nuôi cả hai cháu không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì hiện nay anh đang bán hàng và sửa chữa điện tử thu nhập 10.000.000đ/1 tháng nên đủ điều kiện nuôi các cháu.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác: Chị Th anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh Ch và gia đình thanh toán công sức.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Ch.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 26/11/2013 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 06/4/2011 cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị Th, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Ch theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh Ch đã có bản tự khai và Tòa án đã tổng đạt các giấy tờ hợp lệ cho anh Ch nhận, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ch là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 chị Lê Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Quốc Ch trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp làm ăn kinh tế bị thua lỗ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai gia đình dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 4/2020 vợ chồng mâu thuẫn anh Ch đánh chị Th nên chị phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường, sau đó chị có đơn đề nghị Công an thị trấn Vĩnh Tường giải quyết nên mâu thuẫn vợ chồng càng tăng và đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Việc anh Ch không đồng ý ly hôn với chị Th và đưa ra điều kiện muốn con cái đủ tuổi để lựa chọn ở với ai nhằm gây khó khăn cho chị Th trong việc giải quyết ly hôn. Thực tế cháu V còn nhỏ (mới hơn chín tuổi) nhưng cháu đã có sự lựa chọn là ở với anh Ch. Mặt khác bản thân anh Ch cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị Th là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Ch là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Th anh Ch có 02 con chung là cháu V và cháu Ph hiện nay 02 cháu đang ở với anh Ch, ly hôn hai anh chị đều có nguyện vọng xin nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Xét thấy nguyện vọng của cháu V xin được ở

với anh Ch, còn cháu Ph hiện nay còn nhỏ (mới hơn 06 tuổi) nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác quan hệ tình cảm giữa cha mẹ đối với con cái là tình cảm đặc biệt, chị Th hiện nay đã có chỗ ở, có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên có điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng cháu V đến khi trưởng thành. Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph đến khi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Còn việc anh Ch cho rằng nếu chị Th muốn ly hôn thì bố mẹ chị phải trả cho anh số tiền bán thửa đất số 142, diện tích 125m² ở tại xã Vũ Di trị giá khoảng 2.000.000.000đ. Do năm 2012 anh có đầu tư chung với bố mẹ chị Th anh có góp 180.000.000đ, bố mẹ chị Th góp 100.000.000đ để mua đất. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có công văn yêu cầu anh Ch làm đơn đề nghị giải quyết về tài sản và làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí. Nhưng kể từ khi anh Ch nhận được công văn ngày 10/6/2020 cho đến nay, anh cũng không có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản. Mặt khác tại phiên tòa chị Th không thừa nhận có sự việc trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết, sau này nếu anh Ch có yêu cầu thì chị và anh Ch sẽ giải quyết bằng một việc kiện khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Th, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về công sức: Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh Ch và gia đình thanh toán công sức nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Ch.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 26/11/2013 (hiện nay cháu Ph đang ở với anh Ch) cho đến khi trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Quốc Ch tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 06/4/2011 cho đến khi trưởng thành. Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Quốc Ch không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Quốc Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004974 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc Ch vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND TT Vĩnh Tường;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

Đỗ Thị Minh Bình